

Bến Tre, ngày 25 tháng 8 năm 2008

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã;
- Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật.

Căn cứ công văn số 174/KHGD-GDCB ngày 19/8/2008 của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam về việc “Thực hiện chương trình giáo dục cho mọi trẻ em khiếm thị Việt Nam”, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật về chương trình này như sau:

1. Thời gian triển khai và các hoạt động của chương trình

- Chương trình được triển khai theo 3 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1 (2007-2008 và tiếp tục đến năm 2015): thí điểm tại 12 tỉnh.
- + Giai đoạn 2 (2008-2009 và tiếp tục đến năm 2015): triển khai tại 27 tỉnh, trong đó có Bến Tre.
- + Giai đoạn 3 (2009-2015): cho các tỉnh còn lại.

- Các hoạt động chủ yếu của chương trình:

- + Thống kê số liệu trẻ khiếm thị, xác định nhu cầu hỗ trợ.
- + Tập huấn cho giáo viên dạy các lớp có trẻ khiếm thị (chương trình sẽ hỗ trợ kinh phí đi lại, sinh hoạt phí cho giảng viên, học viên).
- + Tổ chức các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho trẻ khiếm thị như phẫu thuật, phục hồi chức năng, cung cấp thiết bị hỗ trợ thị giác, thiết bị và đồ dùng học tập.

2. Khái niệm trẻ khiếm thị

Trẻ khiếm thị là trẻ có khuyết tật thị giác, khi đã có phương tiện trợ giúp nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động cần sử dụng mắt. Căn cứ vào mức độ khiếm khuyết của thị giác người ta chia trẻ khiếm thị thành 2 loại:

- *Trẻ mù*: những trẻ không phân biệt được 5 đầu ngón tay cách mắt 15cm (mù hoàn toàn: thị lực bằng 0; mù thực tế: thị lực còn 0,005 đến 0,04 vis, khi có các phương tiện trợ giúp tối đa mắt có thể phân biệt sáng tối nhưng không rõ).

- *Trẻ nhìn kém*: thị lực còn 0,04 đến 0,3 vis, khi có các phương tiện trợ giúp tối đa những trẻ này vẫn gặp khó khăn trong học tập, sinh hoạt.

Để chuẩn bị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của chương trình, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật cung cấp một số thông tin sau:

- Danh sách trẻ khiếm thị từ 0 đến 18 tuổi trên địa bàn (mẫu đính kèm).
- Danh sách giáo viên được dự kiến phân công dạy lớp có trẻ khiếm thị (mẫu đính kèm). Lưu ý:
 - + Đối với mầm non: chỉ lập danh sách giáo viên chủ lớp.
 - + Đối với tiểu học, trung học cơ sở: chỉ lập danh sách giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn toán và Tiếng Việt.

Các thông tin trên gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học) trước ngày 15/9/2008.

Uush

Nơi nhận: *VZ*

- Như trên;
- Lưu VT, GDTH.

KÝ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chín

*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Sở GD&ĐT tỉnh:*

DANH SÁCH TRẺ KHIẾM THỊ

Lập bảng

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Sở GD&ĐT tỉnh:

DANH SÁCH GIÁO VIÊN DẠY HỌC SINH KHIẾM THỊ
(Dự kiến)

TT	Họ tên giáo viên	Dạy lớp	Đơn vị công tác	Họ tên học sinh	Tuổi		Mức độ khiếm thi	Lớp	ở nhà
					Nam	Nữ			
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									

Lập bảng

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị